TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 –VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - N phúc**
Số: 60/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 18 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: số Q, ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long (số P, khu T, thị trấn R, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Thanh V, sinh năm 1957, địa chỉ cư trú: số Q, ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long (số L, khu P, thị trấn R, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ), là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 10/4/2025)

Bị đơn:

1/ Ông Lê Minh T, sinh năm 1965

2/ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969

3/ Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ cư trú: số Ư, ấp I, xã T, tỉnh Vĩnh Long (số K, khu D, thị trấn G, huyện H, tỉnh Vĩnh Long cũ)

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Minh T: Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1986, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 20/5/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Minh T, bà Đỗ Thị H và chị Lê Thị Mỹ N có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc P số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền còn nợ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 1.000.000đ (một triệu đồng) ông Lê Minh T, bà Đỗ Thị H và chị Lê Thị Mỹ N mỗi người nộp 333.333đ (ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) nhưng ông Lê Minh T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí 333.333đ (ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) cho ông Lê Minh T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bà Đỗ Thị H và chị Lê Thị Mỹ N mỗi người nộp 333.333đ (ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc P tiền tạm ứng án phí 2.211.000đ (hai triệu hai trăm mười một ngàn đồng) anh P đã nộp theo biên lai thu số 0012005 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng P